

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 137/2020/HS-ST

Ngày: 27-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2020/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Tổ dân phố số xx, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn N và bà Trần Thị M; vợ: Trần Thị Kim T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-6-2000 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15-7-2013 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ từ ngày 13-3-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Viết M, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Số xx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Văn T làm nghề xe ôm tại địa bàn thành phố Nam Định. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 12-3-2020, T điều khiển xe máy BKS: 18Z9-xxx chở khách đến khu vực đường Đặng Trần Côn, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Khi đến trước cửa nhà ông Phan Viết M, sinh năm 19xx tại số xx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định, T dừng xe cho khách xuống. Lúc này, T quan sát thấy cửa nhà ông M chỉ khép hờ, bên trong nhà không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. T điều khiển xe máy đi xung quanh để quan sát đến khi thấy không có người thì dừng lại, dựng xe trước cửa nhà ông M. Lúc này, hàng xóm của ông M là anh Đặng Đình T, sinh năm 19xx, trú tại: xx, phường C, thành phố N và anh Tô Quang P, sinh năm 19xx, trú tại: xx, phường T, thành phố N đứng gần đó thấy T có biểu hiện đáng nghi nên đã cùng nhau theo dõi. T tiến đến áp sát cửa sắt nhà ông M rồi nhìn qua ô thoáng thì thấy cửa chỉ cài then phía trong, không khóa. Tiếp đó, T dùng tay phải thò quan ô cửa sắt rồi kéo then cài để mở cửa đi vào trong nhà. T quan sát thấy tại vị trí bên trái trên vách tường ngăn giữa phòng bếp và phòng khách nhà ông M có treo 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu “ODO” (loại 10 gông 2 bài) nên đã tiến đến dùng tay nâng chiếc đồng hồ ra khỏi móc đinh trên tường. Sau đó, T mang chiếc đồng hồ ra ngoài cửa đặt lên phía sau xe máy của mình rồi ngồi lên xe, nổ máy chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh T và anh P chạy ra hô hoán “trộm, trộm...” và chặn xe máy của T lại. Thấy vậy, T liền bỏ chiếc xe máy cùng chiếc đồng hồ lại rồi chạy bộ tẩu thoát đến ngã tư đường Đặng Trần Côn – đường Đặng Xuân Viện, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định thì bị anh P và anh T đuổi kịp bắt giữ. Sau đó, Công an phường Cửa Bắc đã đến đưa T cùng những người có liên quan và vật chứng về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc xe máy BKS: 18Z9-xxx và 01 đăng ký xe máy BKS: 18Z9-xxxx mang tên Trần Văn T.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như trên.

Ngày 13-3-2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO là vật chứng trong vụ án có trị giá 40.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc đồng hồ trên cho ông Phan Viết M, sau khi nhận lại tài sản ông M không có đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSTPND ngày 04-5-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Văn T tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và khai do bị cáo nảy sinh lòng tham nên bị cáo đã có hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc xe máy BKS: 18Z9-xxx và 01 đăng ký xe máy BKS: 18Z9-xxx mang tên Trần Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 12-3-2020, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO trị giá 40.000.000 đồng của ông Phan Viết M tại số nhà xxx, phường C, thành phố N thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản thu giữ và trả tài sản, biên bản định giá, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như mức đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

4.4. *Về hình phạt bổ sung:*

Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về phần bồi thường dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* 01 chiếc xe máy BKS: 18Z9-xxx và 01 đăng ký xe máy BKS: 18Z9-xxxx mang tên Trần Văn T xét là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 13-3-2020

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 chiếc xe máy kiểu dáng Dream nhãn hiệu CPI màu sơn nâu BKS: 18Z9-xxxx đã cũ và 01 đăng ký xe máy BKS: 18Z9-xxxx mang tên Trần Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh